

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
-----***-----

Số: 293/2020/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 26 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 283/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T. Sinh năm 1978

HKTT và hiện trú tại: Tổ D phường N, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H. Sinh năm 1973

HKTT và hiện trú tại: Tổ A phường T, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2017;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án HNGĐ thụ lý số: 283/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 19/7/2004 và cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 13/3/2009. Sau khi ly hôn anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và cháu T. Về đóng góp phí tồn nuôi con anh chị tự thỏa thuận nên không xem xét.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ: Anh chị thống nhất không có nợ chung, nếu phát sinh tranh chấp, anh chị tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐST được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016332 ngày 08/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội. Nay chị T được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- VKS quận Long Biên;
- UBND phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội (Số vào sổ ĐKKH: 09 ngày 21/02/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Thẩm phán

Lý Thị Tường Nga

